SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La; Thời gian ký: 2026-11-23T17:15:20+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2026/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi ngân sách nhà nước đối với các hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 385/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật;

Xét Tờ trình số 875/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 222/BC-VHXH ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết phân cấp cho Ủy ban nhân dân

tỉnh quyết định mức chi ngân sách nhà nước đối với các hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi ngân sách nhà nước đối với các hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả tổ chức khoa học và công nghệ công lập); các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể mức chi ngân sách nhà nước đối với các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Các mức chi quy định tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm: không vượt quá định mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN; tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh Sơn La; công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và tổ chức kiểm tra, xử lý các vướng mắc theo thẩm quyền và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp chuyên đề thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trang thông tin đại biểu dân cử tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Lò Minh Hùng